

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2019/HS-ST
Ngày 26- 12- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 435/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Xuân T, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 6, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 13/7/2019, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn Duy, sinh năm 2000; địa chỉ: 32A tổ 36, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1969; địa chỉ: Trần Kế X, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Nguyễn Tiên D, sinh năm 1986; địa chỉ: đường D, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Hoàng Mạnh K, sinh năm 1986; địa chỉ: Trần Kế X, Phường 7, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 13/7/2019, Bùi Xuân T đến tiệm internet “Duy Anh” tại khu phố Đ, phường D, thị xã D, chơi game. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T nghỉ và đi đến quầy tính tiền thì nhìn thấy chùm chìa khóa xe mô tô của anh Nguyễn Văn D để trên bàn, anh D đang ngủ. T đi đến lấy chùm chìa khóa rồi đi ra trước cửa tiệm dùng chìa khóa mở khóa điện xe mô tô Wave anpha biển số 51R1-8995 của anh Nguyễn Văn D. Tình đề máy rồi điều khiển xe về phòng trọ số 01 dãy trọ khu phố T, phường D, thị xã D, cất giấu. Phát hiện bị mất xe mô tô, anh Nguyễn Văn D đến Công an phường Dĩ An trình báo. Qua kiểm tra camera tại tiệm internet “Duy Anh” phát hiện Bùi Xuân T chiếm đoạt xe mô tô trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave anpha biển số 51R1-8995.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 171 ngày 21/7/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: Xe mô tô kiểu dáng Wave anpha biển số 51R1-8995 của anh Nguyễn Văn D, có trị giá 6.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 367/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Xuân T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Xuân T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 06 giờ ngày 13/7/2019 tại tiệm internet “Duy Anh” tại khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị

cáo Bùi Xuân T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave anpha biển số 51R1-8995 của anh Nguyễn Văn D. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định có giá trị giá 6.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn D.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Bùi Xuân T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm. Như vậy việc đưa vụ án ra xét xử lưu động tại Trụ sở văn phòng khu phố Tân phước, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để nhằm mục đích răn đe, làm gương và tuyên truyền cho mọi người đều biết là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu có 01 tiền án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave anpha biển số 51R1-8995 đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn D. Anh D không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2019.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã T, h A, NA (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân